

Số: 774/2024/QĐST-
HNGĐ

Ba Đình, ngày 31 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ các Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2020, 2022);

Căn cứ các Điều 51, 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 748/2024/TLST-VHNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 10 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

Người yêu cầu:

- Ông **Dương Đức H**, sinh năm 1955; HKTT và nơi ở: **Số G, ngõ A N, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội;**

- Bà **Nguyễn Thị Hoàng K**, sinh năm 1964; HKTT và nơi ở: **P, tập thể T, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1]. Ông **Dương Đức H** và bà **Nguyễn Thị Hoàng K** có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 23/4/2019 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số: 38/2019). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Ông **Dương Đức H** và bà **Nguyễn Thị Hoàng K** yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 23/10/2024 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Ông **Dương Đức H** và bà **Nguyễn Thị Hoàng K** không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về tài sản, nhà ở chung: Ông Dương Đức H và bà Nguyễn Thị Hoàng K tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Ông Dương Đức H và bà Nguyễn Thị Hoàng K không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[6]. Về lệ phí Toà án: Ông Dương Đức H và bà Nguyễn Thị Hoàng K đều là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn, thoả thuận việc nuôi con và chia tài sản sau ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Dương Đức H và bà Nguyễn Thị Hoàng K.

- Về con chung: Ông Dương Đức H và bà Nguyễn Thị Hoàng K không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản, nhà ở chung: Ông Dương Đức H và bà Nguyễn Thị Hoàng K tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Dương Đức H và bà Nguyễn Thị Hoàng K không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Toà án: Ông Dương Đức H và bà Nguyễn Thị Hoàng K đều là người cao tuổi và có đơn xin miễn lệ phí, nên được miễn lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Toà án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Đình Trung